

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Đặng Thị Nhác

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn M Ngọc** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Trần Thanh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị M, sinh năm 1994; Giới tính: Nữ; HKTT: Bản C, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Triệu Văn L, sinh năm 1958; Con bà: Lò Thị X, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến 31/12/2019. Hiện bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa: Bà Hồ Thị S- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 10 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Lữ Thị P, sinh năm 1991

Trú tại: Bản N, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2019 Trần Minh Đ (SN: 1997, trú tại: Tổ 3, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội) và Nguyễn Văn H (SN: 1988, trú tại: Tổ 10 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội) có nhu cầu quan hệ tình dục nên H sử dụng số điện thoại 0985381527 gọi điện đến số điện thoại 0966968937 của Triệu Thị M (SN: 1994, trú tại : Bản C, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) đặt vấn đề mua dâm và nói đi cùng bạn, M đồng ý. Thời điểm này M đang ở cùng Lữ Thị P (SN: 1991, trú tại: Bản N, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) nên đã rủ P đi bán dâm cùng và P đồng ý. Sau đó Đ, H đến nhà nghỉ NN số XXX Long Biên – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội thuê phòng 102, 203 và ngồi chờ M, P ở phòng 102. Khi M, P đến nơi P đứng trước cửa Phòng 102 còn M vào trong phòng gặp Đ, H. Tại đây, M thỏa

thuận với Đ 01 lượt mua dâm giá 500.000 đồng/01 người, Đ đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng là tiền mua dâm của Đ, H và đưa thêm cho M số tiền 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, M bảo P đi với H đến phòng 203 để thực hiện hành vi mua bán dâm còn M ở lại Phòng 102 thực hiện hành vi mua bán dâm với Đ, còn về tiền công bán dâm M sẽ đưa cho P sau. Sau khi quan hệ tình dục xong Đ thưởng cho M thêm 200.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, Đội CSHS CAQ Long Biên tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ NN số XXX Long Biên – Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội phát hiện hành vi mua bán dâm của M, Đ, P, H tại Phòng 102, 203 của nhà nghỉ.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Minh Đ và Nguyễn Văn H đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy, ngày 26/3/2020 Công an quận Long Biên đã ra Quyết định số 92/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với Đ và Quyết định số 91/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với H.

Đối với hành vi bán dâm của Triệu Thị M và Lư Thị P đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy, ngày 26/3/2020 Công an quận Long Biên đã ra Quyết định số 94/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với M và Quyết định số 93/QĐ-XPHC xử phạt hành chính.

Đối với nhà nghỉ NN, địa chỉ: Số XXX Long Biên, tổ 27 phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội do anh Trần Đăng N là chủ nhà nghỉ do không biết việc mua bán dâm của M và Đ, P và H nên cơ quan công an không xử lý là có căn cứ. Đối với Nguyễn Văn B quản lý nhà nghỉ do có nghi ngờ hành vi mua bán dâm của M và Đ, P và H, đã tố giác hành vi vi phạm đến cơ quan công an nên không xử lý.

Lời khai của Triệu Thị M phù hợp với lời khai của người liên quan, nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKS-LB ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Triệu Thị M về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Triệu Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; xác định bị cáo đã có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để cho Nguyễn Văn H và Lữ Thị P thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Môi giới mại dâm”** theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Triệu Thị M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy được áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự..

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Thị M mức án từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16-20 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1661 màu xám

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho Lữ Thị P.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/ 2020).

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội trở thành người có ích, chăm sóc bố mẹ và gia đình.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 tại phòng 203 nhà nghỉ NN Triệu Thị M có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để cho Nguyễn Văn H và Lữ Thị P thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Trong khi P và H đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, hành vi của bị cáo thực hiện ngày 23/12/2019 như nêu trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Môi giới mại dâm”** theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị

cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như HIV/AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (*theo danh mục kèm theo quyết định số 2405 ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 năm 2014-2015*) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1661 màu xám,.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho Lữ Thị P do không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/ 2020)

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính nhưng cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị M phạm tội **“Môi giới mại dâm”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị M **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia 1661 màu xám.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho chị Lữ Thị P do không liên quan đến vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2020)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TAND T.p Hà Nội;

VKSND q.Long Biên;

Chi cục THADS q.Long Biên;

Sở Tư pháp T.p Hà Nội;

Thi hành án hình sự;

Bị cáo;

Người tham gia tố tụng khác;

Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa